

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán
Yuanta Việt Nam)

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 3
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tình hình tài chính	7 - 10
Báo cáo kết quả hoạt động	11 - 12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	13 - 15
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	16
Thuyết minh báo cáo tài chính	17 - 55

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép thành lập công ty số 249/GP-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 18 tháng 10 năm 1999, số Đăng ký kinh doanh số 060250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 28 tháng 12 năm 1999 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 04/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 8 tháng 4 năm 2000.

Công ty hoạt động theo Điều lệ Hoạt động Công ty Chứng khoán đã được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 12 năm 2014 và được sửa đổi ngày 1 tháng 11 năm 2016.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại Số 9 Hoàng Văn Thụ, Phường Chánh Nghĩa, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương; một (1) chi nhánh tại số 521 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; một (1) chi nhánh tại tầng 5A, Tòa tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Thành phố Hà Nội.

Công ty đã trở thành công ty đại chúng từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 theo văn bản số 2702/UBCK-GSDC của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM theo quyết định số 462/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 22 tháng 6 năm 2017 với mã chứng khoán là FSC.

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là: 346.007.694.874VND và tổng tài sản là: 365.354.618.291VND.

Mục tiêu đầu tư

Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/từ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Lê Minh Tâm	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Trần Thiện Thế	Chủ tịch	Bổ nhiệm Quyền Chủ tịch ngày 26 tháng 5 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Dành	Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Tan Pei San	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017
Ông Kou Frank Feng Hsiang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Lin Cheng Ming	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Wang Hsiang Fan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/từ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Wu Jin Tang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Chang Ya Wen	Thành viên	Từ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017

Các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đã được bổ nhiệm/tái bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 6 năm 2017 cho nhiệm kỳ 2017-2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQĐHĐCĐ.

Vào ngày 5 tháng 1 năm 2018, Công ty đã tiến hành Đại Hội Đồng cổ đông bất thường để miễn nhiệm và bổ nhiệm bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2017 - 2022.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Ong Cheow Kheng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Trưởng ban	Ngày tái bổ nhiệm 12 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Chang Ling Lang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Huỳnh Nhật Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Bà Bùi Thị Hồng Tuyền	Thành viên	Ngày tái bổ nhiệm 12 tháng 6 năm 2017. Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Ngày tái bổ nhiệm 12 tháng 6 năm 2017. Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty đã được tái bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 6 năm 2017 cho nhiệm kỳ 2017-2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQĐHĐCĐ.

Vào ngày 5 tháng 1 năm 2018, Công ty đã tiến hành Đại Hội Đồng cổ đông bất thường để miễn nhiệm và bổ nhiệm bổ sung các thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2017 - 2022.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ ngày từ nhiệm/ ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lê Minh Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Ông Trần Thiện Thế	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012. Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018
Bà Huỳnh Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
Ông Hoàng Công Nguyên Vũ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm Ngày 4 tháng 8 năm 2017
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 1 tháng 12 năm 2017
Bà Chung Kim Hoa	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 4 tháng 8 năm 2017

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2017 đến ngày 4 tháng 1 năm 2018 là Ông Trần Thiện Thể, chức danh Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 5 tháng 1 năm 2018 đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Lê Minh Tâm, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam, trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Số tham chiếu: 60859557/19450313-VAS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (hiện tại được biết là Công ty Cổ phần
Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam, được lập ngày 14 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 7 đến trang 55, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4.1 - Thay đổi trong các chính sách kế toán. Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ("Luật Kế toán 2015") với hiệu lực áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2017. Luật Kế toán 2015 đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý, khi xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu, đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể được xác định lại một cách đáng tin cậy. Công ty đã áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý trên cơ sở phi hồi tố.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2071-2018-004-1

Hồ Nguyễn Thanh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3459-2015-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		328.592.856.316	341.041.622.836
110	I. Tài sản tài chính		323.783.561.425	340.174.957.228
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	136.509.746.669	100.574.648.622
111.1	1.1 Tiền		12.509.746.669	24.474.648.622
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		124.000.000.000	76.100.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	7.1	26.682.401.990	73.354.313.152
114	3. Các khoản cho vay	7.4	144.899.568.993	126.662.211.640
115	4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	7.2	19.085.000.000	51.876.751.486
116	5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp	7.6	(15.105.065.776)	(13.456.502.248)
117	6. Các khoản phải thu		5.527.936.728	478.221.089
117.1	6.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		3.800.000.000	-
117.2	6.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính		1.727.936.728	478.221.089
117.4	6.2.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính chưa đến ngày nhận		1.727.936.728	478.221.089
118	7. Trả trước cho người bán		6.049.853.344	-
119	8. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		-	58.000.000
122	9. Các khoản phải thu khác		134.119.477	627.313.487
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		4.809.294.891	866.665.608
131	1. Tạm ứng		64.212.000	17.100.000
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	2.838.185.999	849.565.608
136	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	14	1.906.896.892	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		36.761.761.975	20.778.117.765
210	I. Tài sản tài chính dài hạn		-	2.800.000.000
212	1. Các khoản đầu tư		-	2.800.000.000
212.1	1.1 Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	7.3	-	2.800.000.000
220	II. Tài sản cố định		25.976.734.989	8.996.245.725
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	23.675.619.333	8.032.889.207
222	Nguyên giá		39.447.301.430	23.458.657.892
223a	Giá trị hao mòn lũy kế		(15.771.682.097)	(15.425.768.685)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	2.301.115.656	963.356.518
228	Nguyên giá		10.462.343.891	8.787.545.031
229a	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.161.228.235)	(7.824.188.513)
250	V. Tài sản dài hạn khác		10.785.026.986	8.981.872.040
251	1. Cầm cổ, ký quỹ, ký cược dài hạn		2.134.595.700	442.504.560
254	2. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	11	8.650.431.286	8.539.367.480
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		365.354.618.291	361.819.740.601

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		19.346.923.417	6.362.555.881
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		16.151.100.317	4.362.555.881
318	1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	12	273.721.784	274.202.609
320	2. Phải trả người bán ngắn hạn	13	10.894.477.785	512.562.200
322	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	877.343.975	458.964.416
323	4. Phải trả người lao động		1.265.841.667	397.282.000
324	5. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		255.502.357	95.086.765
325	6. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	1.349.147.653	-
329	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		49.942.904	10.966.699
331	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.185.122.192	2.613.491.192
340	II. Nợ phải trả dài hạn		3.195.823.100	2.000.000.000
353	1. Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác		2.000.000.000	2.000.000.000
356	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	21.2	1.195.823.100	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		346.007.694.874	355.457.184.720
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	346.007.694.874	355.457.184.720
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		300.924.317.200	300.924.317.200
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	16.1	300.000.000.000	300.000.000.000
411.2	1.2 Thặng dư vốn cổ phần		924.317.200	924.317.200
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		12.446.312.303	12.446.312.303
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		11.542.105.956	11.542.105.956
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối	16.2	21.094.959.415	30.544.449.261
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		35.466.915.249	50.895.520.596
417.2	4.2 Lỗ chưa thực hiện		(14.371.955.834)	(20.351.071.335)
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		365.354.618.291	361.819.740.601

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
005	Ngoại tệ các loại (nguyên tệ) <i>Đô la Mỹ</i>	17.1	1.458	1.458
006	Cổ phiếu đang lưu hành	17.2	300.000.000.000	300.000.000.000
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Công ty	17.3	26.266.280.000	62.065.140.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Công ty	17.4	10.000	40.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Công ty	17.5	9.103.330.000	40.477.430.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư	17.6	2.391.991.730.000	1.774.699.420.000
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		2.350.213.240.000	1.723.059.790.000
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		17.669.000.000	17.669.000.000
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa tạm giữ		10.004.080.000	9.829.530.000
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		14.105.410.000	24.141.100.000
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của nhà đầu tư	17.7	133.660.000	8.428.970.000
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		3.660.000	8.146.070.000
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		130.000.000	282.900.000
023	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	17.8	22.775.600.000	14.195.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

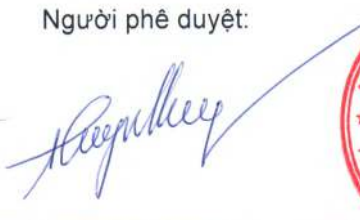
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)			
026	Tiền gửi của khách hàng		107.672.973.518	60.679.363.127
027	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	17.9	106.170.038.512	53.560.189.370
030	Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán	17.10	1.502.935.006	7.119.173.757
031	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	17.11	106.170.038.512	53.560.189.370
031.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		94.637.935.508	44.610.557.951
031.2	Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		11.532.103.004	8.949.631.419
032	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	17.12	522.744.578	232.857.514
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	17.13	980.190.428	6.886.316.243

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Huỳnh Nhật Hưng
Thành viên Ban kiểm soát

Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02-CTCK

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
20	I. Doanh thu hoạt động		63.957.112.455	52.306.076.831
01	1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		31.095.341.894	21.845.362.999
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	18.1	8.102.906.027	14.018.609.176
01.2	b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	18.2	18.990.333.521	1.531.731.291
01.3	c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	18.4	4.002.102.346	6.295.022.532
02	1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	18.4	5.328.905.295	5.406.504.403
03	1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	18.4	10.845.006.924	9.596.776.395
04	1.4 Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	18.4	1.261.844.600	1.640.737.500
06	1.5 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	18.5	13.671.138.930	11.344.351.654
07	1.6 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	18.5	32.720.884	418.954.222
08	1.7 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	18.5	548.636.364	150.000.000
09	1.8 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	18.5	659.440.057	497.829.782
11	1.9 Thu nhập hoạt động khác	18.5	514.077.507	1.405.559.876
40	II. Chi phí hoạt động		(38.394.924.100)	(18.087.401.092)
21	2.1 Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(19.622.833.053)	(5.414.271.728)
21.1	a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	18.1	(6.611.615.033)	(548.069.870)
21.2	b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	18.2	(13.011.218.020)	(4.866.201.858)
24	2.2 Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	18.3	(1.648.563.528)	216.662.620
26	2.3 Chi phí hoạt động tự doanh	19	(27.334.989)	(26.539.155)
27	2.4 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	19	(16.013.603.967)	(11.947.654.676)
30	2.5 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	19	(1.082.588.563)	(915.598.153)
50	III. Doanh thu hoạt động tài chính		202.282.039	364.231.485
42	3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		199.152.451	364.231.485
44	3.2 Doanh thu khác về đầu tư		3.129.588	-
62	VI. Chi phí quản lý	20	(19.991.591.003)	(5.707.427.460)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02-CTCK

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
70	VII. Kết quả hoạt động		5.772.879.391	28.875.479.764
	VIII. Thu nhập khác và chi phí khác		241.645.817	-
71	8.1 Thu nhập khác		299.923.072	-
72	8.2 Chi phí khác		(58.277.255)	-
90	IX. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.014.525.208	28.875.479.764
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		35.409.707	32.209.950.331
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		5.979.115.501	(3.334.470.567)
100	X. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	21	(1.364.587.860)	(4.290.732.139)
100.1	10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành		(168.764.760)	(4.290.732.139)
100.2	10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(1.195.823.100)	-
200	XI. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN		4.649.937.348	24.584.747.625
400	Tổng thu nhập toàn diện		4.649.937.348	24.584.747.625
500	XIII. Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	22.4	155	779
502	13.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	22.4	155	779

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:






Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Huỳnh Nhật Hưng
Thành viên Ban kiểm soát

Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước Thuế TNDN		6.014.525.208	28.875.479.764
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		(655.054.616)	(43.469.207)
03	Khấu hao TSCĐ	10, 11	1.275.164.151	981.243.396
04	Các khoản trích lập/(hoàn nhập) dự phòng		-	(108.127.618)
08	Dự thu tiền lãi		(1.727.936.728)	(478.221.089)
09	Các khoản điều chỉnh khác		(202.282.039)	(438.363.896)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		14.659.781.548	4.866.201.858
11	Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL	18.2	13.011.218.020	4.866.201.858
13	Lỗi suy giảm giá trị các khoản cho vay	7.6	(91.436.472)	-
16	Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.6	1.740.000.000	-
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(18.990.333.521)	(1.531.731.291)
19	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL	18.2	(18.990.333.521)	(1.531.731.291)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		42.654.235.644	(13.900.654.292)
31	Giảm/(tăng) tài sản tài chính FVTPL		53.931.026.663	(4.117.099.288)
32	Giảm các khoản đầu tư HTM		2.800.000.000	12.200.000.000
33	Tăng các khoản cho vay		(18.237.357.353)	(10.079.852.176)
34	Giảm/(tăng) tài sản sẵn tài chính sẵn sàng để bán AFS		31.511.751.486	(6.624.272.488)
35	Tăng phải thu bán các tài sản tài chính		(3.800.000.000)	-
36	Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		478.221.089	983.272.796
37	Giảm phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		58.000.000	274.000.000
39	Tăng các khoản phải thu khác		(5.556.659.334)	(576.099.281)
40	Tăng các tài sản khác		(1.866.471.400)	-
41	Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		1.349.147.653	-
42	Giảm chi phí trả trước		(1.988.620.391)	-
43	Thuế TNDN đã nộp	14	(2.219.315.303)	(4.342.940.416)
45	Tăng phải trả cho người bán		203.868.685	-
47	Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		562.033.210	(173.356.890)
48	Tăng/(giảm) phải trả người lao động		1.028.975.259	(47.973.000)
50	Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác		38.495.380	(804.063.331)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(15.638.860.000)	(592.270.218)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		43.683.154.263	18.265.826.832

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(8.135.883.770)	-
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		185.545.515	-
65	Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		202.282.039	364.231.485
70	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư		(7.748.056.216)	364.231.485
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	16.2	-	(24.000.000.000)
80	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		-	(24.000.000.000)
90	TĂNG/(GIẢM) TIỀN THUẦN TRONG NĂM		35.935.098.047	(5.369.941.683)
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	5	100.574.648.622	105.944.590.305
101.1	Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán		24.474.648.622	14.844.590.305
101.2	Các khoản tương đương tiền		76.100.000.000	91.100.000.000
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	5	136.509.746.669	100.574.648.622
103.1	Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán		12.509.746.669	24.474.648.622
103.2	Các khoản tương đương tiền		124.000.000.000	76.100.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		3.581.427.173.150	3.061.362.281.910
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(7.065.748.900.301)	(6.213.647.654.816)
07	7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		3.537.595.324.056	3.163.826.195.744
11	11. Chi trả chi phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(659.440.057)	(527.679.414)
14	14. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán		261.777.128.993	56.536.899.528
15	15. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán		(267.397.675.450)	(61.102.335.815)
20	Tăng tiền thuần trong năm		46.993.610.391	6.447.707.137
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		60.679.363.127	54.231.655.990
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:			
32	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	17.9	53.560.189.370	47.322.877.883
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	17.9	-	1.039.953.000
35	- Tiền gửi của tổ chức phát hành	17.10	7.119.173.757	5.868.825.107
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng		107.672.973.518	60.679.363.127
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm			
42	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	17.9	106.170.038.512	53.560.189.370
45	- Tiền gửi của tổ chức phát hành	17.10	1.502.935.006	7.119.173.757

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Huỳnh Nhật Hưng
Thành viên Ban Kiểm soát

Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B04-CTCK

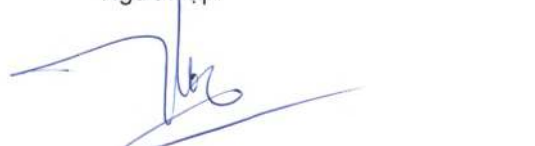
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/giảm				Số cuối năm	
		Ngày 01/01/2016 VND	Ngày 01/01/2017 VND	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2016 VND	Ngày 31/12/2017 VND
				Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU									
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		300.924.317.200	300.924.317.200	-	-	-	-	300.924.317.200	300.924.317.200
Vốn góp của chủ sở hữu	16.1	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần		924.317.200	924.317.200	-	-	-	-	924.317.200	924.317.200
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	16.2	10.398.484.336	12.446.312.303	2.047.827.967	-	-	-	12.446.312.303	12.446.312.303
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	16.2	9.550.228.802	11.542.105.956	1.991.877.154	-	14.099.427.194	(14.099.427.194)	11.542.105.956	11.542.105.956
Lợi nhuận chưa phân phối	16.2	35.454.209.306	30.544.449.261	24.584.747.625	(29.494.507.670)	4.649.937.348	(14.099.427.194)	30.544.449.261	21.094.959.415
TỔNG CỘNG		356.327.239.644	355.457.184.720	28.624.452.746	(29.494.507.670)	18.749.364.542	(28.198.854.388)	355.457.184.720	346.007.694.874

Theo Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông ngày 21 tháng 8 năm 2017, Hội đồng Cổ đông Ủy quyền cho HĐQT được sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối để xử lý các khoản lỗ, tổn thất trong kinh doanh với hạn mức tối đa không quá 20 tỷ đồng trong năm tài chính 2017. Theo đó, Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ dự phòng tài chính từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối với tổng số tiền là 14.099.427.194 VND và sau đó sử dụng quỹ này để xử lý một phần tổn thất trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Phần còn lại được sử dụng nguồn chi phí trong năm của Công ty để xử lý (Thuyết minh số 20).

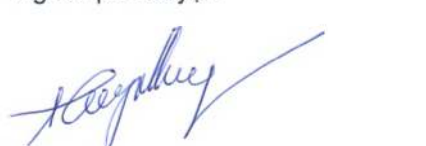
Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng



Huỳnh Nhật Hưng
Thành viên Ban kiểm soát



Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 14 tháng 3 năm 2018